**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN YÊN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Vi Thị Hương G.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Quốc S;

Ông Đào Xuân H;

*Thư ký phiên toà*: Ông Đặng Xuân Tr – Thẩm tra viên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021.

**1. Đối với bị cáo: Nguyễn Khắc T;** (hay còn gọi: Nguyễn Văn T); Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ (đã chết) và con bà Dương Thị Nh, sinh năm 1957; Trú tại Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có ba anh em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản trộm cắp là 27.977.000 đồng. Đã chấp hành 2 xong hình phạt tù ngày 03/6/2020.

- Tiền sự: Không có;

- Nhân thân: Ngày 21/4/2014, Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

**2. Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, Bắc Giang.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/11/2021).

**3. Người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Giáp Thiện Th, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Tạ Văn Th, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lê Thị Thanh M, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, Bắc Giang.

- Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(tất cả đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào buổi chiều ngày 29/8/2021, Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989 trú tại thôn TT, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M4-5941 đến nhà Tạ Văn Th, sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang, nơi ở tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi. Khoảng 21 giờ giờ cùng ngày, Giáp Thiện Th1, sinh năm 1978 trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà Th2 chơi (Th, Th, T quen biết nhau từ trước). Tại nhà Th2, Th1 rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, T mượn Th2 01 đoạn dây điện màu vàng dài 1,58 mét, đường kính 0.5cm để cầm theo. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M4-5941 chở Th1 đi đến khu vực thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 1 giờ, cùng ngày, khi đi gần đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Th1 và Tphát hiện trước cửa nhà anh Đ có 1 cánh cửa xếp sen hoa bằng kim loại, được sơn màu xanh, chiều cao

2,3 mét dựa ở tường bao phía tây phía trước cửa nhà anh Đ nên T và Th1 đã nảy sinh ý định trộm cắp cánh cửa xếp này. T và Th1 xuống xe, tiến đến vi trí cánh cửa, T dùng đoạn dây điện màu vàng mượn của Th2 buộc gọn cánh cửa xếp lại rồi T và Th2 cùng nhau khênh cánh cửa xếp đặt lên yên xe mô tô. Sau đó, T bảo Th đi bộ về còn T chở cánh cửa đi tiêu thụ xong sẽ quay lại đón Th1 để đi mua ma túy. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/8/2021, khi T đi đến khu vực thuộc thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an xã S phát hiện kiểm tra, T thừa nhận vừa có hành vi trộm cắp tài sản mang đi tiêu thụ nên lực lượng Công an xã Song Vân, huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98M4-5941; 01 cửa xếp sen hoa bằng sắt kim loại được sơn màu xanh đã qua sử dụng, chiều cao 2.3 mét; 01 đoạn dây điện màu vàng, dài 1,58 mét, đường kính 0,5cm.

Sau khi phát hiện, tài sản bị trộm cắp cùng ngày 30/8/2021, anh Nguyễn Văn Đ có đơn trình báo (BL: 107).

Ngày 30/8/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T có yêu cầu định giá tài sản số: 55/CQĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá 01 cánh cửa xếp sen hoa bằng kim loại được sơn màu xanh chiều cao 2.3m, đã qua sử dụng có tổng trọng lượng 97kg. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 58/KL-ĐGTS ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Công an huyện T kết luận: 01 cánh cửa xếp sen hoa bằng kim loại được sơn màu xanh, chiều cao là 2.3m, đã qua sử dụng có tổng trọng lượng là 97kg x 10.000 đồng = 970.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 970.000 đ (Chín trăm bẩy mươi nghìn đồng).

Cơ quan Điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị cáo thực hiện lại hành vi trộm cắp cửa xếp sen hoa bằng kim lạo vào ngày 30/8/2021. Kết quả phù hợp với lời khai của bị hại, người liên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Đối với Giáp Thiện Th1 là người cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng. Bản thân Th1 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, không có tiền án về các tội xâm phạm sở hữu nên hành vi của Th1 không cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngày 27/10/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính đối với Giáp Thiện Th1 theo quy định.

- Đối với Tạ Văn Th2 không biết Th1 và T rủ nhau đi trộm cắp tài sản, không biết việc T mượn đoạn dây điện màu vàng dài 1,58 mét dùng để trộm cắp tài sản nên Th2 không vi phạm pháp luật.

- Đối với chị Lê Thị Thanh M: Chị xác định tài sản bị trộm cắp là tài sản của chồng chị anh Nguyễn Văn Đ có trước khi kết hôn, chị yêu cầu tìm lại tài sản để trả cho gia đình chị và chị không có yêu cầu gì. (BL 122-123)

- Đối với ông Đỗ Văn L, chiếc chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98M4-5941 mang tên ông, nhưng cuối năm 2020 ông đã bán chiếc xe trên cho người thu mua sắt vụn không quen biết. Nay ông không có ý kiến và yêu cầu gì. (BL: 128-129).

- Đối với 01 cửa xếp sen hoa bằng sắt kim loại được sơn màu xanh đã qua sử dụng, chiều cao 2.3 mét, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1983 chị Lê Thị Thanh M, sinh năm 1987 đều trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 27/10/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Đ và chị M quản lý, sử dụng. Đến nay anh Đ, chị M không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M4-5941, quá trình điều tra Nguyễn Khắc T khai đây là xe mô tô của T mua của lại của một người không quen biết, không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu, chiếc xe này T mua là xe phế liệu nên không có đăng ký xe. Kết quả tra cứu tên chủ sở hữu chiếc xe này là Đỗ Văn L, sinh năm 1964 trú tại thôn B, xã Ng, huyện T. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Lợi, ông L khẳngịnh chiếc xe trên là của ông nhưng cuối năm 2020 ông L đã bán chiếc xe trên cho người thu mua sắt vụn không quen biết. Kết quả tra cứu vật chứng chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó khẳng định chiếc xe này là tài sản của Nguyễn Khắc T.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Khắc T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Bị hại, anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa: anh khai, vào khoảng 01 giờ, ngày 30/8/2021, anh phát hiện bị mất tài sản là cửa xếp hoa sắt bằng kim loại đã qua sử dụng, do bị cáo T chở bằng xe mô tô đi về hướng xã Song Vân, anh báo Công an xã và làm đơn trình báo. Nay anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật (BL: 54; 107; 114-117).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai như sau:

- Chị Lê Thị Thanh M khai: Tài sản bị trộm cắp là tài sản của chồng chị anh Nguyễn Văn Đức có trước khi kết hôn, chị yêu cầu trả lại tài sản cho gia đình chị và chị không có yêu cầu gì. (BL 122-123).

- Ông Đỗ Văn L khai: Chiếc chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98M4-5941 là của ông nhưng cuối năm 2020 ông đã bán chiếc xe trên cho người thu mua sắt vụn không quen biết. Nay ông không có ý kiến và yêu cầu gì. (BL: 128-129).

- Anh Tạ Văn Th2 khai: Anh không biết Thuật và Tùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, không biết việc T mượn đoạn dây điện màu vàng dài 1,58 mét dùng để trộm cắp tài sản. Đối với đoạn dây điện màu vàng Tùng sử dụng để buộc cánh cửa xếp bị thu giữ Th2 không có đề nghị gì. (BL: 130-133).

- Anh Giáp Thiện Th1 khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 29/8/2021, đến nhà anh Tạ Văn Th2 gặp Nguyễn Khắc T. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 30/8/2021, Th1 nói với T là "đi chợ", tức là trộm cắp, T đồng ý. Sau đó Tùng điều khiển xe mô tô chở Th1 đi loanh quanh. Khi đến xã L thấy có nhà dân để cánh cửa hoa sắt, quan sát không thấy ai, Th1 cùng Tùng cho lên yên xe, rồi Tùng bảo Th1 ở lại chờ để Tùng chở đi bán lấy tiền mua ma túy, xong quay lại đón. Sau đó không thấy T quay lại đón. (BL: 150; 151-152).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khắc T và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử Bị cáo Nguyễn Khắc T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2021.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Tùng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thanh M để nhận lại tài sản, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98M4-5941, số khung: 00071, số máy: 00000071, xe mang tên Đỗ Văn Lợi, là tài sản hợp pháp của bị cáo Tùng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu vàng, dài 1,58 mét, đường kính 0,5cm.

Về quyền kháng cáo và án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T: Không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo (T) biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng. Tuy nhiên họ vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kiểm điểm, bản tường trình, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T đã có 01 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù, giá trị tài sản trộm cắp là 27.977.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2020; án phí, bị cáo chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ, ngày 30/8/2021, bị cáo Nguyễn Khắc T (hay còn gọi: Nguyễn Văn T) sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã cùng Giáp Thiện Th1 thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 cánh cửa xếp sen hoa bằng kim loại, màu sơn xanh, đã qua sử dụng có tổng trọng lượng là 97kg, trị giá 970.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đức, chị Lê Thị Thanh M tại thôn T, xã L. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ để lấy tiền mua ma túy, khi đi đến thôn Đ, xã S, bị cáo T bị bắt quả tang cùng tang vật. Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng (hai triệu đồng), nhưng bị cáo đã bị kế án về tội: "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T ngày 30/8/2021, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho người cho quần chúng nhân dân.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt:TNHS):

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Khắc T, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Xét về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo T không có.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có mẹ là bà Dương Thị Nh được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì của Chủ tích nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiệm ma túy, có nhân thân xấu: Ngày 21/4/2014, Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản trộm cắp là 27.977.000 đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2020.

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó cần ra một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung tội phạm là phù hợp và có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo T không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá giải quyết vụ án, xác định tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn Đ. Đến nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Xét về hành vi trộm cắp tài sản của Giáp Thiện Th1: Anh Th1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, chưa bị xử phạt hành chính,

nên không đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 BLHS. Ngày 27/10/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính đối với Giáp Thiện Th1 theo quy định.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98M4-5941, xác định chủ xe là ông Đỗ Văn L, tuy nhiên ông L đã bán cho phế liệu, bị cáo đã mua lại của người không quen biết và không có trong dữ liệu tang vật, do đó xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước là có căn cứ.

- 01 đoạn dây điện màu vàng, dài 1,58 mét, đường kính 0,5cm là của anh Tạ Văn Th2, không còn giá trị sử dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th2 không có ý kiến gì. Xét thấy giá trị sử dụng không còn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Tùng phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Xử bị cáo Nguyễn Khắc T (hay còn gọi: Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T (Nguyễn Văn T) 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2021.

3. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98M4-5941, số khung: 00071, số máy: 00000071, mang tên Đỗ Văn L, là tài sản của bị cáo T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu vàng, dài 1,58 mét, đường kính 0,5cm.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Lụật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thị Hương Giang**